

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về khối lượng công việc của giảng viên nghỉ hưu theo chế độ

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM;
- Trường phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp.

Khoa Khoa học Cơ bản xin báo cáo với Hiệu trưởng, Trường phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp về khối lượng công việc của giảng viên Trần Bạch Tuyết nghỉ hưu từ ngày 01/11/2016 theo chế độ

Năm học 2015 – 2016						
Tổng số tiết Giảng dạy	Tiêu chuẩn Giảng dạy	Thừa Giảng dạy	Thiếu Nghiên cứu KH (quy ra tiết)	Công việc khác (quy ra tiết)	Chuẩn công việc khác (quy ra tiết)	Thiếu công việc khác
429	270	159,0	-178	48,5	82	-33,5
Năm học 2014 – 2015		Năm học 2016 – 2017			Tổng kết	
Tổng Khối lượng thiếu năm học 2014 - 2015		Tổng số tiết Giảng dạy	Tiêu chuẩn Giảng dạy	Thừa Giảng dạy	Số tiết còn thiếu	
-184,2		177,8	55,2	122,6	-114,1	

Trong các năm học vừa qua giảng viên Trần Bạch Tuyết thực hiện số giờ giảng dạy vượt chuẩn. Số tiết thiếu vì các lý do sau:

- Thiếu khối lượng từ năm học 2014 – 2015
- Không nghiên cứu khoa học
- Bài thi môn anh văn được chấm trắc nghiệm bằng máy nên GV tổ Anh văn không được tính tiết chấm bài.

Hiện tượng thiếu giờ nghiên cứu khoa học và giờ công việc khác là phổ biến trong giảng viên thuộc khoa Khoa học Cơ bản.

Vì các lý do khách quan nêu trên, Trường khoa Khoa học Cơ bản kính đề nghị Hiệu trưởng không xem xét số tiết còn thiếu của giảng viên nghỉ hưu.

Kính trình./.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

TP. TC-HC-TH

Tính từ năm 2014 - 2015, GV Trần Bạch Tuyết còn thiếu 114,1 tiết, gồm 48,5 tiết Nghiên cứu và 65,6 tiết hoạt động CH. Ngoài, May GV nghỉ hưu theo chế độ, đã nộp đủ giấy khai để bù số tiết thiếu do không Nghiên cứu.
Kính trình Thầy Hiệu trưởng duyệt cấp khoản
Tổ chức của Trường Khoa KHC.B.
25/10/16.

Đinh Hồng Linh.

TRƯỜNG KHOA

Trần Kim Thu Liễu

BẢNG DỰ KIẾN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC CỦA GIẢNG VIÊN TRONG NĂM HỌC 2016 - 2017

TỔ ANH VĂN - KHOA : KHOA HỌC CƠ BẢN

TT	Họ và Tên	Thực hiện trong năm học			Số giờ chuẩn NCKH cả năm còn lại	Số giờ chuẩn "Học tập bồi dưỡng và các nhiệm vụ khác" cả năm còn lại	Số tiết thừa, thiếu giảng dạy	Số tiết thừa, thiếu "Học tập bồi dưỡng và các nhiệm vụ khác"	Tổng số tiết thừa, thiếu năm học 2016-2017	Số tiết thừa, thiếu năm học 2015-2016	Tổng số tiết thừa, thiếu (sau khi cộng số tiết thừa, thiếu năm học 2016-2017)
		Số tiết quy đổi và đã nhân hệ số	Tổng tiết thực hiện	Số giờ "Học tập bồi dưỡng và các nhiệm vụ khác"							
(1)	(2)	(3)	(6)	(8)	(10)	(11)	(12)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Trương Thị Minh Hà	734.3	734.3	157.2	587.0	273.0	464.3	-34.8	253.2	-226.9	26.3
2	Nguyễn Thị Thu Hà	105.6	105.6	41.3	186.8	86.9	19.7	-13.7	-50.1	-147.6	-197.7
3	Phạm Thị Thu Hiền	510.0	510.0	99.9	587.0	273.0	240.0	-52.0	11.7	-12.5	-0.8
4	Võ Thị Hồng Lan	540.0	580.5	113.2	587.0	273.0	310.5	-48.0	86.2	-107.4	-21.2
5	Nguyễn Thị Minh Quý	790.0	844.0	181.2	587.0	273.0	574.0	-27.6	370.1	0.0	370.1
6	Nguyễn Thị Thu Tâm	550.2	550.2	91.9	587.0	273.0	280.2	-54.4	49.5	-89.2	-39.7
7	Đinh Trần Phương Thảo	477.0	477.0	126.5	587.0	273.0	207.0	-44.0	-13.3	-31.2	-44.5
8	Vương Thanh Thủy	522.0	522.0	86.6	587.0	273.0	252.0	-56.0	19.7	-45.7	-26.0
9	Lê Nguyễn Mỹ Trâm	438.0	478.5	81.3	587.0	273.0	208.5	-57.6	-25.4	0.0	-25.4
10	Nguyễn Thị Bảo Trân	516.0	516.0	121.2	587.0	273.0	246.0	-45.6	24.1	-49.1	-25.0
11	Trần Thanh Trúc	477.0	517.5	125.2	587.0	273.0	247.5	-44.4	26.8	0.0	26.8
12	Nguyễn Thị Thanh Tú	597.0	597.0	71.9	587.0	273.0	327.0	-60.4	90.3	-119.5	-29.2
13	Trần Bạch Tuyết	171.2	171.2	0.0	0.0	0.0	116.0	0.0	116.0	-223.0	-107.0
TỔNG CỘNG		6,428.3	6,603.8	1,297.4	6,643.8	3,089.9	3,492.7	-538.5	958.8	-1,052.1	-93.3

55,2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Kim Thu Liên